

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH NHẪM THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM

Ths. Trương Huy Hoàng*

Nghiên cứu này tổng hợp, làm rõ vai trò của Nhà nước Việt Nam trong phát triển thương mại điện tử từ năm 1997 đến nay và quan điểm phát triển thương mại điện tử của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa trong những năm gần đây. Từ đó, các giải pháp, khuyến nghị chính sách được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam, qua đó hướng tới thực hiện song hành mục tiêu phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo.

• Từ khóa: quản lý nhà nước; doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa; thương mại điện tử.

This research paper synthesizes and clarifies the role of the Vietnamese government in the development of e-commerce from 1997 to the present, as well as the government's perspective on e-commerce development for small and medium-sized agricultural enterprises in recent years. Based on this, solutions and policy recommendations are provided to enhance the effectiveness of promoting the adoption of e-commerce by small and medium-sized agricultural enterprises in Vietnam, thereby aiming to achieve both economic development and poverty reduction goals.

• Key words: state management; small and medium-sized agricultural enterprises; e-commerce.

Ngày gửi bài: 18/12/2024

Ngày gửi phản biện: 20/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 20/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i290.14>

Giới thiệu

Doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa (DNNN.NVV) là nhóm doanh nghiệp không có nhiều điều kiện, nguồn lực thuận lợi như các doanh nghiệp lớn hay các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các lĩnh vực khác như công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT). Với điều kiện nội tại còn nhiều hạn chế, vai trò của nhà nước trong hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng TMĐT của các DNNN.NVV lại càng được quan tâm. Nghiên cứu này làm rõ vai trò của nhà nước đối với quá trình phát triển TMĐT Việt Nam

qua các giai đoạn, quan điểm phát triển TMĐT đối với các DNNN.NVV tại Việt Nam hiện nay và từ đó đề xuất ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của nhà nước đối với việc thúc đẩy phát triển TMĐT của các DNNN.NVV tại Việt Nam.

Vai trò của Nhà nước đối với quá trình phát triển TMĐT tại Việt Nam qua các giai đoạn

Giai đoạn TMĐT hình thành và được pháp luật công nhận chính thức (từ 1997 - 2005)

Từ năm 1997, TMĐT tại Việt Nam khởi đầu với các hình thức sơ khai như sàn giao dịch ảo, ‘siêu thị ảo’ và ‘chợ ảo’. Tuy nhiên, hạ tầng internet và thanh toán trực tuyến chưa phát triển, cước phí viễn thông cao, hệ thống chứng thực điện tử chưa hoàn thiện, giá trị mỗi giao dịch còn thấp và việc thanh toán chủ yếu vẫn bằng các phương thức truyền thống. Vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp trong giai đoạn này còn khá mờ nhạt. Các doanh nghiệp hầu như không nhận được sự hỗ trợ nào của nhà nước. Kết quả công tác phổ biến, tuyên truyền, đào tạo về TMĐT của nhà nước còn rất khiêm tốn, đồng thời, chưa triển khai các hoạt động thống kê về TMĐT để có các dữ liệu vĩ mô phục vụ cho các quyết định về TMĐT (Bộ Thương mại, 2006). Cho đến hết năm 2004, các cơ quan trung ương vẫn chưa ban hành được chính sách ở tầm vĩ mô nào về TMĐT. Môi trường pháp lý không thuận lợi đã trở thành lực cản lớn nhất đối với sự phát triển của ngành (Ban Công nghệ thông tin và TMĐT, 2003).

Giai đoạn thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia lần thứ nhất (từ 2006 - 2010)

* Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa; email: hoangth@thanhhoa.gov.vn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Chương trình học bổng đào tạo tiến sĩ trong nước của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), mã số VINIF.2024.TS.080

Phải đến năm 2005, TMĐT mới lần đầu tiên được luật hóa và được pháp luật thừa nhận tại Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Thương mại năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2005... và Thủ tướng Chính phủ đã lần đầu tiên ban hành kế hoạch tổng thể cấp quốc gia để phát triển TMĐT giai đoạn 2006 - 2010. Cho tới hết năm 2005, TMĐT tại nước ta đã kết thúc giai đoạn đầu tiên là giai đoạn hình thành và được pháp luật thừa nhận chính thức. Trong giai đoạn 2006 - 2010, Nhà nước thể hiện tốt hơn vai trò quản lý nhà nước và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT. Chính phủ đã ban hành bảy văn bản cấp Nghị định, trong đó quan trọng nhất là Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về TMĐT, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho sự phát triển của ngành. Công tác đào tạo, phổ biến được chú trọng. Bộ Công Thương đã tổ chức gần 200 khóa hướng dẫn và đào tạo về TMĐT cho các địa phương. Không chỉ ở cấp trung ương, các địa phương cũng đã nhận ra sự quan trọng của việc áp dụng TMĐT và đã có 58/63 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch phát triển TMĐT cấp tỉnh để thực hiện. Mặc dù vậy, TMĐT phát triển không đồng đều giữa các địa phương, với sự phát triển vượt trội của các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (Bộ Công Thương, 2011).

Giai đoạn thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia lần thứ hai (từ 2011 - 2015)

Trong giai đoạn này, Nhà nước ngày càng thể hiện vai trò to lớn hơn trong việc thúc đẩy sự phát triển và phổ cập của TMĐT. Khung khổ pháp lý liên quan tới TMĐT trong giai đoạn 2011 - 2015 tiếp tục được hoàn thiện, với định hướng đáng chú ý là quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng và cụ thể hóa các mức thiệt hại cấu thành khung hình phạt xử lý vi phạm trong TMĐT. Bên cạnh đó, lần đầu tiên Bộ Công Thương chỉ đạo tổ chức thành công Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam năm 2014 - sự kiện xúc tiến TMĐT cấp quốc gia. Hiệp hội TMĐT Việt Nam (VECOM) cũng đã tiến hành xây dựng Chỉ số TMĐT (EBI - E-Business Index) lần đầu tiên từ năm 2012, là chỉ số kỹ thuật thể hiện trình độ phát triển TMĐT tại địa phương. Tuy nhiên, sự chênh lệch trong phát triển của TMĐT giữa vùng nông thôn và thành thị ngày càng trở nên rõ rệt (Nguyễn Vũ Hồng Thanh, 2022).

Giai đoạn thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia lần thứ ba (từ 2016 - 2020)

Trong giai đoạn này, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện, tăng cường năng lực quản lý và có nhiều hoạt

động để thúc đẩy sự phát triển của TMĐT, trong đó tập trung nhất là vào việc hoàn thiện hạ tầng pháp luật, thanh toán, logistic và nguồn nhân lực cho TMĐT. Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT quốc gia được nâng cấp, là nền tảng kết nối giữa các đơn vị chức năng trong việc kịp thời tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại. Công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế số, xã hội số, TMĐT được quan tâm triển khai trên các phương tiện truyền thông từ trung ương tới địa phương. Đã triển khai được nhiều các chương trình kết nối TMĐT nổi bật tại các địa phương, bên cạnh chương trình Ngày mua sắm trực tuyến quốc gia được tổ chức thường niên (Bộ Công Thương, 2020). Thị trường TMĐT Việt Nam đã chuyển bước từ thị trường mới nổi sang một khu vực năng động, tiềm năng hàng đầu của khu vực. Doanh số TMĐT phát triển nhanh chóng. Năm 2017 đạt 6,2 tỷ USD, năm 2018 tăng 30%, đạt 8,06 tỷ USD, năm 2019 cán mốc 10 tỷ USD và đạt 11,8 tỷ USD vào năm 2020. Tuy nhiên, việc triển khai ứng dụng TMĐT cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ còn nhiều khó khăn so với các doanh nghiệp lớn. Các khó khăn chủ yếu bao gồm thiếu thốn về trang thiết bị, cơ sở vật chất công nghệ thông tin; trình độ, hiểu biết của cán bộ và lãnh đạo doanh nghiệp về TMĐT còn hạn chế; sự ngại thay đổi từ loại hình kinh doanh truyền thống sang TMĐT; website TMĐT mới chỉ dừng ở mức độ cung cấp thông tin, chưa phát huy hết tính năng kết nối, liên thông. Bên cạnh đó, ngoài các thành phố lớn, người dân vẫn còn e dè trong mua sắm, thanh toán trực tuyến. Tham gia mua sắm qua TMĐT vẫn chủ yếu là người trẻ tuổi, có am hiểu về công nghệ thông tin, tuy nhiên sức mua còn tương đối thấp (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, 2019).

Giai đoạn thực hiện Kế hoạch tổng thể 05 năm phát triển TMĐT quốc gia lần thứ tư (từ năm 2021 đến nay)

Vai trò quản lý nhà nước đối với TMĐT càng tiếp tục được hoàn thiện, củng cố, nâng cao hiệu quả. Chính phủ đã triển khai Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam (www.ceca.gov.vn). Chính phủ cũng đã triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT, chuyển đổi số (Go Online), nhiều chương trình kết nối TMĐT đã được triển khai ở cả cấp quốc gia và địa phương (Bộ Công Thương, 2022). Đại dịch Covid-19 xảy ra năm 2021 là nhân tố bất ngờ, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại - dịch vụ của Việt Nam và cả thế giới, tuy nhiên, TMĐT vẫn giữ tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 16%, doanh thu bán

lẽ đạt 13,7 tỷ USD năm 2021. Bước sang năm 2022, TMĐT tiếp tục là một trong những điểm sáng trong phát triển kinh tế số với tốc độ tăng trưởng đạt 20% và doanh thu TMĐT bán lẻ (B2C) đạt 16,4 tỷ USD (Bộ Công Thương, 2021). Năm 2023, quy mô thị trường TMĐT bán lẻ tăng 25% so với năm 2022, đạt 20,5 tỷ USD. Dự kiến quy mô thị trường TMĐT Việt Nam sẽ đạt 23,77 tỷ USD vào năm 2029 (Bộ Công Thương, 2023).

Thị trường TMĐT Việt Nam có những bước tiến nhanh chóng, tuy nhiên những thách thức đặt ra bao gồm: thị phần hiện đang nằm phần lớn của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; vẫn nan hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng vẫn khá phổ biến; tội phạm, gian lận tài chính trong TMĐT gia tăng; còn thiếu vắng các quy định điều chỉnh trực tiếp về giải quyết tranh chấp trực tuyến và các cơ chế, quy định hiệu quả để quản lý về nội dung thông tin, chất lượng hàng hóa và các nghĩa vụ về thuế... (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2022). Bên cạnh đó, việc kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ quan nhà nước còn chưa thực sự hiệu quả do phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng vi phạm trên không gian mạng ngày càng tinh vi (Vũ Thị Hương Trà và cộng sự, 2023).

Quan điểm phát triển TMĐT đối với các DNNN.NVV tại Việt Nam

Phát triển TMĐT cho các DNNN.NVV trong những năm gần đây đã nhận được sự quan tâm và chỉ đạo từ Đảng và Nhà nước. Đối với các giai đoạn trước đó, các nhiệm vụ phát triển TMĐT đối với DNNN.NVV được lồng ghép trong mục tiêu chung về phát triển TMĐT quốc gia. Từ giai đoạn Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia lần thứ ba (từ 2016 - 2020), đã bước đầu có những biện pháp dành riêng dành cho phát triển TMĐT cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho TMĐT nông thôn. Đặc biệt, tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định nông nghiệp Việt Nam cần chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, thúc đẩy việc chuyển đổi số trong toàn bộ ngành nông nghiệp, đáp ứng được xu hướng mua sắm đa kênh của thời đại công nghệ số, tăng giá trị của chuỗi giá trị nông nghiệp Việt Nam và tăng liên kết theo chuỗi giá trị.

Cụ thể hóa chủ trương nêu trên, tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số

411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022) và Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 (Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020), với tầm nhìn đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ xác định phát triển TMĐT phải là một trong các lĩnh vực trọng tâm phát triển của nền kinh tế số, nơi các công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ứng dụng rộng rãi để tăng hiệu quả của chu trình kinh doanh, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của các DNNN.NVV thông qua ứng dụng TMĐT, xây dựng thị trường TMĐT của các DNNN.NVV lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng TMĐT của các DNNN.NVV

Thứ nhất, Đảng, Nhà nước cần tiếp tục nhất quán trong chủ trương khuyến khích, phát triển TMĐT nông thôn với tầm nhìn phát triển lâu dài và phân bổ nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển kịp thời của lĩnh vực này. Kinh nghiệm từ các quốc gia có nền TMĐT nông thôn phát triển, như Trung Quốc, chỉ ra rằng nhà nước cần có chính sách thúc đẩy TMĐT nông thôn được thực hiện nhất quán, liên tục qua nhiều năm và mục tiêu phát triển TMĐT nông thôn không phải là mục tiêu đơn lẻ mà cần gắn liền mật thiết với mục tiêu phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Đảng, Nhà nước nên tiếp tục có các chính sách, chương trình để huy động, phát huy hiệu quả của vai trò khu vực tư nhân trong phát triển TMĐT nông thôn. Sự thành công của mô hình Làng Taobao trong thúc đẩy ứng dụng TMĐT nông thôn là một mô hình nổi bật có thể học hỏi (Trương Huy Hoàng & Đầu Bảo Ngọc, 2024).

Thứ hai, hạ tầng luôn là yếu tố tiên quyết, đi trước. Tại các địa bàn đô thị nơi dân cư đông đúc, việc đầu tư hạ tầng có tỷ suất sinh lời cao, do đó sẽ dễ dàng hơn trong việc thu hút nguồn lực tư nhân. Tuy nhiên, với địa bàn nông thôn, việc đầu tư hạ tầng không đem lại lợi nhuận tài chính ngay trong ngắn hạn, nên vai trò đầu tư của Nhà nước lại càng cần được quan tâm, chú trọng. Đảng, Nhà nước nên dành thêm nguồn lực đầu tư vào hạ tầng nông thôn, do ngoài khía cạnh phát triển kinh tế, đây còn là mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và nghiên cứu để có các chỉ tiêu, tiêu chí đầu tư bắt buộc cụ thể, qua đó định hướng nguồn lực ngân sách nhà nước ưu tiên vào các dự án hạ tầng nông thôn.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số theo hướng hỗ trợ toàn diện từ bước đầu đến bước cuối cho các DNNN. NVV, trong đó nên thiết kế chương trình hỗ trợ tập trung vào nâng cao thay đổi trình độ, thái độ, kỹ năng của lãnh đạo, chứ không phải tập trung quá nhiều vào đối tượng là nhân viên, do đặc thù các hoạt động, định hướng của DNNN.NVV chủ yếu sẽ được quyết định bởi lãnh đạo. Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng thị trường, nâng cao lòng tin người tiêu dùng và tổ chức các sự kiện TMĐT thường niên mang tính kích cầu cho thị trường ở cả cấp độ quốc tế, quốc gia và địa phương, khu vực, vùng miền. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển TMĐT cho các DNNN.NVV phải gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh, gắn kết phát triển TMĐT với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Thứ tư, nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ, bảo vệ người tiêu dùng tham gia TMĐT. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, qua phương tiện truyền thông cơ sở, qua hệ thống hội nông dân các cấp, đặc biệt là cho người dân tại khu vực nông thôn. Liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng. Đào tạo kỹ năng số cho đồng bào dân tộc thiểu số, trao cơ hội tiếp cận với TMĐT nhằm xóa đói giảm nghèo, thu hẹp chênh lệch về thu nhập, gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Xem xét đưa vào triển khai và sử dụng các nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, kiểm soát lưu thông của hàng hóa nông sản. Tiếp tục cải thiện khung khổ pháp lý và khuyến khích sự phát triển của các hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến, giúp giảm thiểu rủi ro và kém an toàn trong các giao dịch TMĐT.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao năng lực thực thi quản lý nhà nước về TMĐT. Tăng cường đào tạo, tập huấn thường xuyên cả kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các lực lượng thực thi pháp luật về TMĐT và chống gian lận TMĐT, trong đó tập trung tham khảo, học tập từ kinh nghiệm quản lý nhà nước của các quốc gia

có nền TMĐT nông thôn phát triển. Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ cho các lực lượng thực thi pháp luật về TMĐT; xây dựng các giải pháp hỗ trợ công tác quản lý, giám sát thực thi và xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT theo hướng gắn kết giữa hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước với hệ thống giám sát, cảnh báo của các sàn TMĐT/website TMĐT nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các dấu hiệu, thông tin về hàng hóa vi phạm giao dịch trên môi trường trực tuyến. Thường xuyên rà soát, kiểm toán, đảm bảo tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về TMĐT hoạt động hiệu quả. Tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy sự năng động của chính quyền địa phương trong phát triển TMĐT gắn với nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo. Đổi mới tư duy quản lý theo hướng ngoài các chương trình, kế hoạch do cấp trên yêu cầu thực hiện, các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cấp huyện, được quyền thực hiện các giải pháp năng động, sáng tạo, không trái với quy định pháp luật để thúc đẩy phát triển TMĐT nông thôn. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công. Tăng cường năng lực thống kê về TMĐT nông thôn, trong đó, khi xây dựng các thước đo, tiêu chí để đo lường, đánh giá về kết quả triển khai việc ứng dụng TMĐT, ngoài việc đo lường số lượng các đơn vị triển khai thành công, cần xem xét bổ sung thêm các tiêu chí đo lường về tác động gián tiếp của Nhà nước đối với các yếu tố như: Nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp, tính tương thích của công nghệ..., qua đó đánh giá toàn diện được hiệu quả, mặt mạnh, mặt yếu của các chương trình hỗ trợ đang thực hiện, qua đó có biện pháp điều chỉnh phù hợp để nâng cao hiệu quả triển khai chương trình.

Tài liệu tham khảo:

- Ban Công nghệ thông tin và Thương mại điện tử. (2003). *Hiện trạng ứng dụng thương mại điện tử ở Việt Nam*.
- Bộ Công Thương. (2011). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2010*.
- Bộ Công Thương. (2020). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2020*. www.idea.gov.vn
- Bộ Công Thương. (2021). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2021*. www.idea.gov.vn
- Bộ Công Thương. (2022). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2022*. www.idea.gov.vn
- Bộ Công Thương. (2023). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2023*. www.idea.gov.vn
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2022). *Báo cáo chuyên đề phục vụ Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số: Phát triển sản phẩm giao dịch thương mại điện tử Việt Nam*.
- Bộ Thương mại. (2006). *Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam năm 2005*. <http://www.mot.gov.vn>
- Nguyễn Vũ Hồng Thanh. (2022). *Bưu chính - Hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số và thương mại điện tử*. *Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông*. www.upu.int/
- Trương Huy Hoàng, & Đào Bảo Ngọc. (2024). *Kinh nghiệm của Trung Quốc trong phát triển thương mại điện tử nông thôn và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 20, 211–216.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. (2019). *Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Nam*. www.quangnamtrade.com.vn,
- Vũ Thị Hương Trà, Hoàng Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thủy Hương, & Nguyễn Thị Lệ Ninh. (2023). *Phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.